

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của hộ kinh doanh nha khoa Mekong số 23/2023-MK ngày 25 tháng 7 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường tại Quyết định số 28/QĐ-PTNMT ngày 15/5/2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường (kèm theo phiếu lý lịch hồ sơ môi trường),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho hộ kinh doanh nha khoa Mekong, địa chỉ tại số 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường phòng khám nha khoa Mekong, địa chỉ số 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Hộ kinh doanh nha khoa Mekong.



Chữ ký và dấu

1.2. Địa điểm hoạt động: 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: số 52A 8014514, đăng ký lần đầu, ngày 4 tháng 8 năm 2009, đăng ký lại lần thứ 5, ngày 15 tháng 6 năm 2012, do phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Long Xuyên cấp.

1.4. Mã số thuế: 1800718289.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: phòng khám chuyên khoa răng, hàm, mặt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích đất: 163,9m² (tại thửa số 230, tờ bản đồ số 11), địa điểm kinh doanh số 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang, tứ cận như sau:

+ Phía trước tiếp giáp với đường Trần Quang Diệu;

+ Phía sau tiếp giáp với nhà dân;

+ Phía bên trái tiếp giáp với nhà dân;

+ Phía bên phải tiếp giáp với nhà dân.

- Quy mô: Tổng vốn kinh doanh 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định).

- Công suất của cơ sở: cơ sở khám và điều trị chuyên khoa răng, hàm, mặt; phòng khám nha khoa được đặt tại tầng trệt, có diện tích 81,05m², bao gồm các khu vực phục vụ hoạt động:

- Khu vực tiếp tân, diện tích: 33 m². Khu vực này bố trí bàn tiếp tân, bàn ghế tiếp khách.

- Khu vực phòng chờ, diện tích: 20,5 m². Khu vực này bố trí bộ bàn ghế tiếp khách.

- Khu vực phòng khám, diện tích: 20,75 m². Khu vực này bố trí 02 ghế nha khoa, 1 labo rửa tay, 1 tủ chứa dụng cụ, 3 thùng rác.

- Khu vực tủ điện và hệ thống xử lý nước thải: diện tích: 4 m². Khu vực này bố trí 1 tủ điều khiển, hồ thu và hệ thống xử lý nước thải.

- Khu vực nhà vệ sinh, diện tích: 2,8 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Chữ ký

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hộ kinh doanh nha khoa Mekong (đại diện hộ kinh doanh là Bà Hồ Thị Thu Lang) được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh nha khoa Mekong có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 28 tháng 07 năm 2023 đến ngày 28 tháng 07 năm 2033).

Điều 4. Giao Tổ Môi trường, UBND phường Mỹ Xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở TN&MT tỉnh An Giang;
- UBND thành phố;
- UBND phường Mỹ Xuyên;
- Phòng Y tế;
- Thành viên tổ kiểm tra theo QĐ số 28/QĐ-PTNMT;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, MT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Bùi Thị Hoa Lài

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhân viên làm việc, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám bệnh tại cơ sở. Lượng nước thải này được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Lưu lượng phát sinh 0,15m³/ngày.

- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh về răng (nước súc miệng bệnh nhân, rửa tay của nhân viên thăm khám, ngâm, rửa dụng cụ,...), lượng nước thải này được thu gom dẫn vào hố gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở. Lưu lượng phát sinh: 0,075 m³/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải đạt giới hạn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) được xả ra môi trường tiếp nhận là cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên, via hệ đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên, phía trước via hệ, tại số 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải

- 01 vị trí xả thải vào cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên, via hệ đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang

- Tọa độ vị trí xả thải: **X: 0574975; Y: 1147782** (theo hệ tọa độ VN 2000).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:* 0,075 m³/ngày đêm (tương đương 0,008m³/giờ (mỗi ngày hoạt động khoảng 09 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Tự chảy sau xử lý

Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý bằng ống nhựa PVC ϕ 34mm đặt âm tại cơ sở và via hệ đến vị trí xả thải đường Trần Quang Diệu, phía trước via hệ nhà số 201/5, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:* Liên tục 24 giờ.



Chữ ký

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5-8,5	Chủ cơ sở đề xuất giám sát 01 lần/năm (tháng 06 hàng năm)	không
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD ₅	mg/L	60		
4	COD	mg/L	120		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ - tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

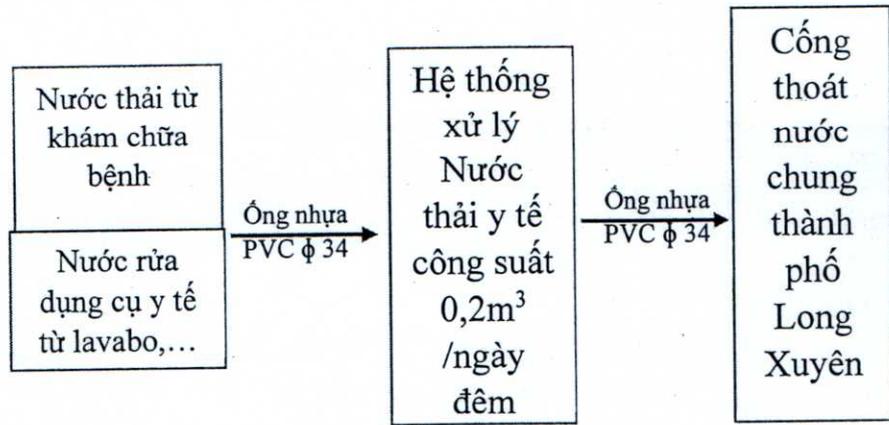
Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, vệ sinh dụng cụ y tế,... được thu gom bằng tuyến ống PVC ϕ 34mm về hệ thống xử lý nước thải cục bộ của phòng khám, công suất 0,2 m³/ngày.đêm, chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT được dẫn bằng đường ống PVC ϕ 34mm thoát ra công thoát nước chung thành phố (phía trước vỉa hè nhà số 205/1A, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

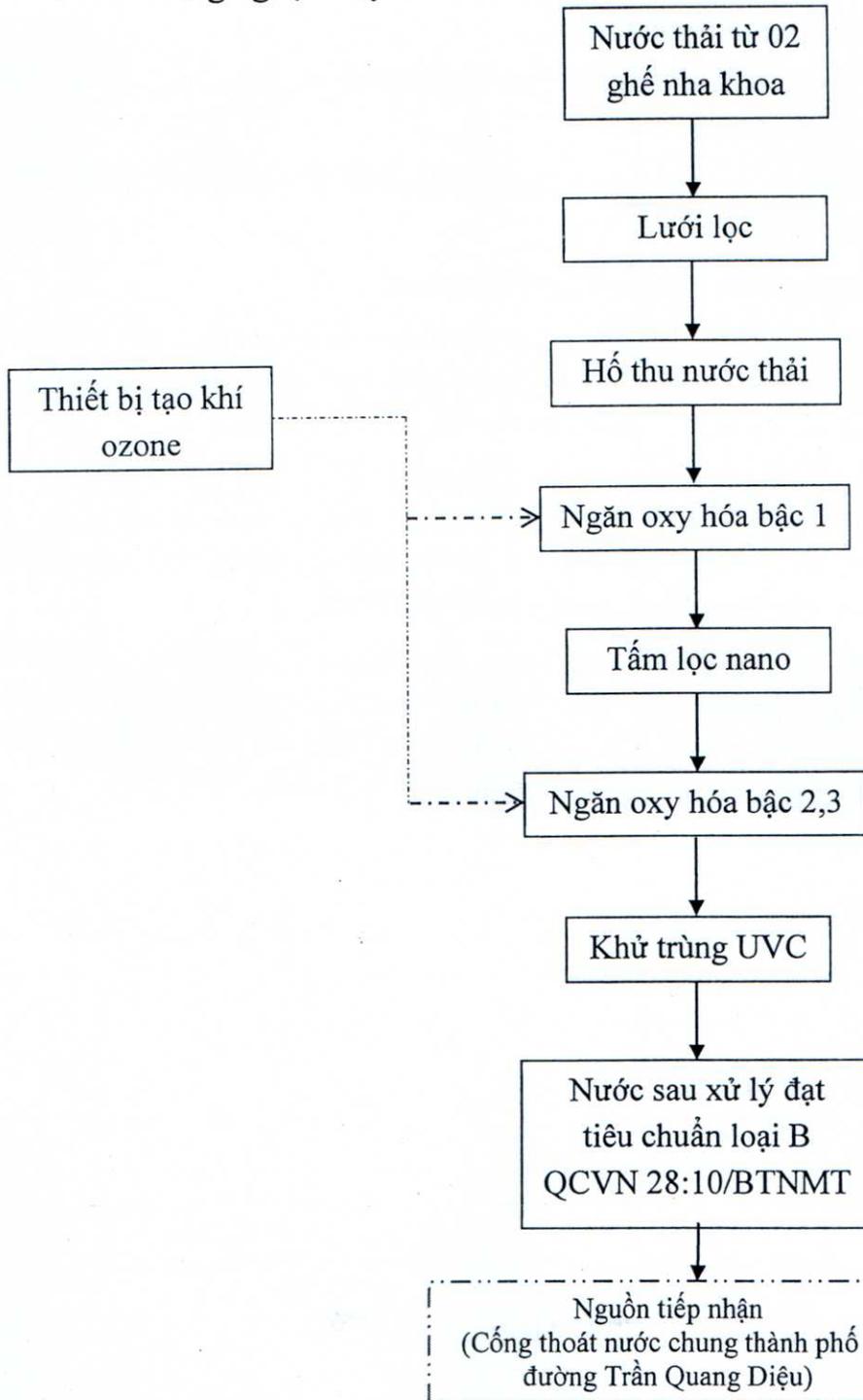
- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ mạng lưới thu gom xử lý nước thải y tế:

Chữ ký



+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải y tế:



thi Uy

- Công suất thiết kế: 0,2m³/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố.

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng khắc phục để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải

- Báo ngay nhà cung cấp và cơ quan thẩm quyền về sự cố và tổ chức khắc phục trong vòng 24 giờ.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực của Hệ thống xử lý nước thải.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Hoàn thành bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có sổ nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

2.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh liên quan đến xử lý chất thải, vận hành hệ thống xử lý nước thải hoặc có sự cố bất thường, chủ cơ sở báo cáo kịp thời về UBND phường Mỹ Xuyên, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức khắc phục theo quy định. / *th U*

Phụ lục 2



YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.

(Kèm theo) Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

* Chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	≤ 50 kg/năm
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	Lỏng/rắn	
3	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	
4	Chất hàn răng	13 01 04	Rắn	
5	Bùn thải từ HT XLNT có thành phần nguy hại	19 10 02	-	

* Chất thải rắn nguy hại lây nhiễm

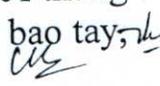
Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại tại (rắn, lỏng, bùn)	Mã số CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải nguy hại lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắt nhọn)	Rắn	13 01 01	108kg/năm

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 30kg/tháng và khoảng 360kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí thùng chứa tại khu vực phòng khám 01 thùng loại 1,5 lít màu vàng để lưu chứa các chất thải như đầu kim tiêm sắc nhọn, ống nhựa kim tiêm; 01 thùng nhựa màu vàng loại 12 lít tại khu vực ghế nha để lưu chứa các ly nhựa, bao tay, 

bông gòn, răng hư...; 01 thùng nhựa màu đỏ có nắp đậy loại 35 lít đặt vào khu chứa chất thải nguy hại để tập kết các chất thải y tế nguy hại.

Ngoài ra, cơ sở bố trí 01 thùng HDPE loại 1,5 lít và 01 thùng nhựa màu vàng thể tích 12 lít tại khu vực phòng khám thu gom chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm;

Các thùng lưu chứa được dán nhãn theo quy định, định kỳ chuyển giao đơn vị chức năng xử lý.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Các thùng thu gom, lưu chứa được đặt tại các khu vực có phát sinh chất thải tương ứng, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

- Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. *Thiết bị lưu chứa:* 01 thùng rác loại 12lít màu xanh có nắp đậy

2.3.2. *Điểm tập kết rác sinh hoạt:* cuối ngày thu gom tập trung ra phía trước phòng khám chuyển giao đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*** Sự cố về cháy nổ:**

- Trang bị bình chữa cháy để phòng ngừa cháy nổ. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ tiếp cận như cửa ra vào, hành lang,...

- Lắp đặt tiêu lệnh về PCCC. / 7/4 

Phụ lục 3



CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

1. Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát:

1.1. Thời gian thực hiện: tháng 06 hàng năm.

1.2. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sau xử lý.

Vị trí xả thải vào cống thoát nước chung thành phố Long Xuyên, via hệ đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang. Tọa độ vị trí xả thải: X: 0574975; Y: 1147782 (theo hệ tọa độ VN 2000).

1.3. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	6,5-8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
3	BOD ₅	mg/L	60
4	COD	mg/L	120
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12
7	Nitrat (NO ₃ - tính theo N)	mg/L	60
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH

2. Tần suất lấy mẫu: 01 lần/năm.

Nước thải đầu ra: 01 mẫu đơn x 01 lần = 01 mẫu.

3. Báo cáo giám sát:

Chủ sở hữu thực hiện báo cáo giám sát định kỳ và gửi về cơ quan cấp phép theo quy định. *t. h. us*